

Số: 129 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương

Thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTr ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương (sau đây gọi là doanh nghiệp), ngày 08 và 09 tháng 5 năm 2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại doanh nghiệp;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương.

Tên viết tắt: MVP

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106309616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18/9/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 10/5/2017.

3. Trụ sở chính: số 8 ngõ 29, phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

4. Đã được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài số 186/LĐT BXH-GP ngày 28/4/2022.

5. Chi nhánh: doanh nghiệp không đăng ký chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Địa điểm kinh doanh

6.1. Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu – Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương

- Địa chỉ: số 47 TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Mã số địa điểm kinh doanh 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2015.

6.2. Văn phòng giao dịch - Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương

- Địa chỉ: tầng 4, tòa nhà B, Học viện cán bộ Quản lý xây dựng và đô thị, số 129 đường Trần Phú, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Mã số địa điểm kinh doanh: 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/6/2019.

6.3. Phòng Đà Loan - Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương

- Địa chỉ: số 15, đường Hoàng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Mã số địa điểm kinh doanh: 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 17/8/2021.

7. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://mvp.com.vn>

8. Các số tài khoản của doanh nghiệp:

+ Tài khoản số 21610000057521 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa.

+ Tài khoản số 1505201037347 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội II.

+ Tài khoản số 21610410000106 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa.

9. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 5.000.0000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách nhân viên nghiệp vụ; địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã đăng đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Việc chuẩn bị nguồn lao động, văn bản của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận cho doanh nghiệp chuẩn bị nguồn lao động: không phát sinh.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

3.1. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại doanh nghiệp

- Cơ cấu tổ chức bộ máy của doanh nghiệp gồm: Hội đồng quản trị, Giám đốc và 09 phòng, bộ phận nghiệp vụ: phòng Tổ chức hành chính; phòng Tài chính kế toán; phòng Khai thác thị trường nước ngoài; phòng Đài Loan; phòng Tuyển chọn lao động; phòng Quản lý lao động làm việc ở nước ngoài; phòng Hỗ trợ lao động về nước; Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu; Trung tâm Đào tạo lao động xuất khẩu Đài Loan.

- Đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận nghiệp vụ.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp là ông Đoàn Mạnh Cường – Giám đốc, có bằng cấp chuyên môn và kinh nghiệm bảo đảm theo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 11 người đáp ứng các vị trí và điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn theo quy định.

3.2. Tổ chức bộ máy của chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Doanh nghiệp không có chi nhánh hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 14 hợp đồng (05 hợp đồng tại thị trường Đài Loan, 01 hợp đồng tại thị trường Hàn Quốc, 02 hợp đồng tại thị trường Malaysia, 07 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản).

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo theo quy định.

- Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã đăng ký thực hiện các hợp đồng cung ứng và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 94 phiếu trả lời (29 phiếu trả lời với các hợp đồng cung ứng tại thị trường Đài Loan, 03 phiếu trả lời với hợp đồng cung ứng tại thị trường Hàn Quốc, 02 phiếu trả lời với các hợp đồng cung ứng tại thị trường Malaysia và 60 phiếu trả lời với các hợp đồng cung ứng tại thị trường Nhật Bản).

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 463 người (137 người thị trường Nhật Bản, 147 người thị trường Hàn Quốc, 120 người thị trường Malaysia và thị trường Đài Loan là 59 người).

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định: không thỏa thuận cụ thể thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương làm thêm giờ của người lao động (hợp đồng: Nguyễn Phước Đạt, Nguyễn Văn Minh, Bùi Văn Đăng).

- Thời điểm ký hợp đồng: doanh nghiệp đã ký hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 05 ngày.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng môi giới.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Trong kỳ thanh tra, không phát sinh hợp đồng bảo lãnh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không thực hiện chuẩn bị nguồn lao động, không đăng ký thực hiện chuẩn bị nguồn lao động với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: doanh nghiệp trực tiếp tuyển chọn người lao động thông qua nhân viên nghiệp vụ tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện niêm yết công khai thông báo tuyển chọn lao động tại công trụ sở doanh nghiệp, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thể hiện đủ các thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

- Việc thành lập các văn phòng, địa điểm kinh doanh để thực hiện công tác tuyển chọn lao động: doanh nghiệp tiến hành tuyển chọn lao động tại Văn phòng giao dịch - Công ty Cổ phần Nguồn nhân lực Việt Nam Thái Bình Dương, địa chỉ: tầng 4, tòa nhà B, Học viện cán bộ Quản lý xây dựng và đô thị, số 129 đường Trần Phú, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

Doanh nghiệp sử dụng 02 cơ sở đào tạo thực hiện giáo dục định hướng cho người lao động, đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể:

- Cơ sở đào tạo thứ nhất

+ Địa chỉ: số 46, 47, 98, TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Có 07 phòng học, tổng diện tích phòng học 165,1 m², được trang bị đủ thiết bị dạy và học.

+ Có 06 phòng nội trú, tổng diện tích 282 m², được trang bị đủ giường, tủ, khu vệ sinh riêng theo từng phòng.

+ Có Phòng Y tế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

- Cơ sở đào tạo thứ hai

+ Địa chỉ: số 110, TT1, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

+ Có 01 phòng học, diện tích 28 m², được trang bị đủ thiết bị dạy và học.

+ Có 05 phòng nội trú, tổng diện tích 150 m², được trang bị đủ giường, tủ, khu vệ sinh riêng.

+ Có Phòng Y tế đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài: tổng số 74 tiết, trong đó 20 tiết thực hành và 54 tiết lý thuyết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tuy nhiên, tài liệu giáo dục định hướng thiếu một số nội dung: không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc; nội quy lao động tại nơi làm việc, những vi phạm nội quy, kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải và cách phòng tránh.

- Đã tổ chức kiểm tra kết quả sau mỗi khóa giáo dục định hướng làm căn cứ cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Tổng số lao động đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng: 630 người.

- + Thị trường Nhật Bản: 271 người
- + Thị trường Đài Loan: 63 người
- + Thị trường Hàn Quốc: 176 người
- + Thị trường Malaysia: 120 người.
- Số lao động hiện đang được giáo dục định hướng: 00 người.
- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Đào tạo ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.
- Đã thực hiện bồi dưỡng ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài cho người lao động từ khi tuyển chọn đến khi người lao động kiểm tra đạt yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ.
- Đào tạo nghề: không phát sinh.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ thanh tra: 463 người (137 người thị trường Nhật Bản, 147 người thị trường Hàn Quốc, 120 người thị trường Malaysia và 59 người thị trường Đài Loan).
- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài đến ngày 08/5/2023: 1.770 người (880 người thị trường Nhật Bản, 253 người thị trường Hàn Quốc, 120 người thị trường Malaysia và 517 người thị trường Đài Loan).
- Số lao động về nước từ ngày 01/01/2022 đến 08/5/2023: 184 người, trong đó:
 - + Số đã hoàn thành hợp đồng: 166 người (144 người thị trường Nhật Bản, 22 người thị trường Đài Loan).
 - + Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 18 người (12 người thị trường Nhật Bản, 06 người thị trường Đài Loan), trong đó có 05 người vi phạm pháp luật, 13 người tự nguyện xin về nước, sức khỏe yếu.
 - Số lao động bỏ trốn (bị trục xuất về nước): 44 người.
 - Thực hiện biện pháp quản lý lao động của doanh nghiệp ở từng nước:
 - + Đã bố trí 05 nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở nước ngoài nơi có lao động sang làm việc: 02 người thị trường Nhật Bản, 01 người thị trường Hàn Quốc, 01 người thị trường Malaysia và 01 người thị trường Đài Loan.

+ Hằng tháng, đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Việc cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và Công ty, giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của Doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.

- Số tài khoản ký quỹ: 12510002199295 và 12510003545411 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô.

8.2. Tiền ký quỹ của chi nhánh được giao chức năng hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: không phát sinh.

8.3. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.4. Tiền môi giới: không phát sinh.

8.5. Tiền dịch vụ

- Chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện mức thu:

+ Thị trường Nhật Bản: từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Thị trường Hàn Quốc: từ 18.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Thị trường Malaysia: không.

+ Thị trường Đài Loan: 2.000.000 đồng.

- Cách thức thu: thu tiền mặt hoặc chuyển khoản. Đối với thị trường Nhật Bản, doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Đã hoàn trả tiền dịch vụ cho người lao động về nước trước thời hạn đảm bảo quy định.

8.6. Học phí giáo dục định hướng, học nghề (bổ túc nghề), ngoại ngữ

- Doanh nghiệp không thu tiền học phí giáo dục định hướng của người lao động.

- Thu tiền bồi dưỡng ngoại ngữ của người lao động như sau:

- + Thị trường Nhật Bản: 5.900.000 đồng/người/khóa;
- + Các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan và Malaysia: không thu.
- Học phí học nghề, bổ túc nghề: không phát sinh.

8.7. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.
- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự đóng bảo hiểm xã hội trực tiếp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cư trú của người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

8.8. Đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước doanh nghiệp phải đóng: 69.450.000 đồng.
- + Số tiền đã đóng 69.450.000 đồng.
- + Số tiền còn phải đóng: không.
- + Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.
- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải đóng: 46.300.000 đồng.
- + Số tiền của người lao động đã đóng: 46.300.000 đồng.
- + Số tiền còn phải đóng: không.
- + Phương thức đóng: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng vào quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- + Thời gian đóng: đã đóng trước ngày 10 của tháng tiếp theo.

8.9. Các khoản thu khác: không.

9. Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài từ ngày 01/01/2022 đến 08/5/2023: 644 người (số đơn phương thanh lý: 365 người).
- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng đến ngày 08/5/2023: 01 người và chưa đủ điều kiện thanh lý theo quy định.
- Đã thực hiện thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

10. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước

- Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước. Tổng số người lao động được tư vấn, hỗ trợ trong kỳ thanh tra: 446 người.

- Số lao động được hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi về nước: 42 người lao động về nước có nguyện vọng giới thiệu việc làm đã được doanh nghiệp hỗ trợ giới thiệu việc làm.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1.2. Đã đăng đủ các thông tin về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.4. Đã đăng ký 14 hợp đồng cung ứng và thực hiện hợp đồng cung ứng sau khi Cục Quản lý lao động ngoài nước có văn bản chấp thuận.

1.5. Đã ký 463 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh ít nhất 05 ngày.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.7. Thông tin tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài đã thể hiện đủ, chính xác về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

1.8. Đã thực hiện cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển đi làm việc ở nước ngoài.

1.9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức giáo dục định hướng và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 630 người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.11. Đã đào tạo ngoại ngữ và đánh giá trình độ theo yêu cầu của đối tác nước ngoài trước khi người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.12. Đã thực hiện quy định về hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

1.13. Đã cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.14. Đã thực hiện ký quỹ với số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

1.15. Đã thu tiền dịch vụ của người lao động theo quy định.

1.16. Đã thực hiện thanh lý hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo quy định.

1.17. Đã tư vấn, hỗ trợ cho người lao động các thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, quyền lợi, chế độ và thủ tục về nước.

2. Những quy định của pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020: không thỏa thuận cụ thể thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương làm thêm giờ của người lao động (hợp đồng đối với người lao động: Nguyễn Phước Đạt, Nguyễn Văn Minh, Bùi Văn Đăng).

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài chưa đủ nội dung theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: không có thông tin đại diện quản lý, hỗ trợ lao động ở nước ngoài của doanh nghiệp, số điện thoại cứu hỏa, cảnh sát của nước lao động làm việc, nội quy lao động tại nơi làm việc, những vi phạm nội quy, kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động mà người lao động Việt Nam hay mắc phải và cách phòng tránh.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc doanh nghiệp khắc phục vi phạm nêu tại Kết luận này như sau:

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 phần III khi phát sinh.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 phần III và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng